TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2017/HS-ST
Ngày 15 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Ân
2. Bà Vũ Thị Phượng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Thành,tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Bùi Ngọc Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2017/HSST ngày 22/8/2017 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, tên gọi khác H; sinh năm 1985 tại Ninh Bình; trú tại thôn X, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 03/12; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bích P đã ly hôn và hai con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự không; tiền án không; bị bắt tạm giam ngày 04/5/2017 (Có mặt).

- Bị hại: Cao Thị Hoàng Y, tên gọi khác B, sinh ngày 24/9/2003.
Trú tại: Ấp Y, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Chỗ ở ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (Có mặt) và ông Cao Văn T, sinh năm 1969 (Có yêu cầu xét xử vắng mặt) - Là cha mẹ đẻ của bị hại.
Trú tại: Ấp Y, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Chỗ ở ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu .

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T và Cao Thị Hoàng Y sau thời gian quen biết đã nảy sinh tình cảm nam nữ. Vào khoảng cuối tháng 12/2016, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 72S1-391.27 đến nhà của Y rủ Y và em gái Y là Cao Nguyễn Trà G

(khoảng 01 tuổi) đi chơi. Y đồng ý bế em gái đi chơi cùng T. T chở hai chị em Y đi chơi rồi vào nhà nghỉ TH ở ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thuê phòng nghỉ. Tại đây, T và Y chơi đùa với bé G khoảng 15 phút rồi T kéo Y nằm cạnh mình và bắt đầu ôm hôn, sờ soạng Y. Tiếp đó, T cởi quần áo của Y và tự cởi quần áo của mình ra rồi cả hai thực hiện hành vi giao cấu với nhau. Sau đó, T chở hai chị em Y về nhà.

Ngày 13/02/2017, bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của Y phát hiện sự việc đã làm đơn tố cáo hành vi của T. Ngày 14/02/2017, T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Thành đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra bị hại Y còn khai thêm: Sau lần giao cấu thứ nhất vào cuối tháng 12/2016 thì nửa tháng sau, T còn hai lần thực hiện hành vi giao cấu với Y tại nhà của T ở xã S, huyện C. Bị cáo T không thừa nhận lời khai này của Y.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 42/TD ngày 21/02/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận: Không có dấu sây sát da hay bầm tím vùng bẹn đùi hai bên. Màng trinh rách không hoàn toàn, rách cũ ở vị trí 04 giờ.

Tại bản cáo trạng số 100/KSĐT ngày 21 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Trần Thanh T về tội " Giao cấu với trẻ em" theo khoản 1 Điều 115 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội "Giao cấu với trẻ em". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 115; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Bị cáo T không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên. Bị cáo T nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xét xử đúng người, đúng tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng cuối tháng 12/2016 tại nhà nghỉ TH; bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với Y một lần. Việc bị hại Y khai sau đó nửa tháng, bị cáo và Y còn hai lần thực hiện hành vi

giao cấu tại nhà của bị cáo là không đúng.

Xét thấy lời khai của bị cáo T và lời khai của bị hại Y là mâu thuẫn, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo và bị hại nhưng không chứng minh được bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với Y. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng không chứng minh được lời khai của bị hại là có cơ sở. Với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cũng như diễn biến tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy không đủ cơ sở để khẳng định bị cáo T đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với Y.

Bị cáo T là người đã thành niên nhưng do có quan hệ tình cảm và được sự đồng ý của bị hại Y, bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với Y là người trên 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi. Do đó hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với trẻ em" theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng Pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo T rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý, gây tác hại cho sự phát triển đạo đức, ảnh hưởng đến danh dự, nhân cách và phẩm giá của bị hại Y ở hiện tại cũng như tương lai sau này. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã ba lần bị kết án về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 29/HSST ngày 02/10/2003 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và bản án số 04/2006/HSPT ngày 23/11/2005, bản án số 03/2007/HSPT ngày 26/10/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bị cáo tuy đã được xóa án tích theo quy định nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại xảy ra cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về bồi thường thiệt hại: Bà T yêu cầu bị cáo T bồi thường cho bị hại Y khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu).

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Nguyễn Thị T, đối chiếu với quy định của Pháp luật tại Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận khoản tiền bồi thường về tổn thất tinh thần theo mức tối đa là 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định: 10 x 1.300.000 đồng = 13.000.000 đồng (Mười ba triệu).

Do gia đình bị cáo T đã bồi thường trước cho bị hại Y số tiền 10.000.000 đồng nên bị cáo T phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu là 3.000.000 đồng (Ba triệu).

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T (H) phạm tội " Giao cấu với trẻ em ".

Áp dụng khoản 1 Điều 115; điểm b, điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T (H) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2017.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Thanh T (H) bồi thường cho Cao Thị Hoàng Y số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu). Bà Nguyễn Thị T và ông Cao Văn T đại diện nhận số tiền trên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án; nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền nói trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thanh T (H) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thanh T (H) phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ly

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Tân;
- Công an huyện Tân Tân;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

Hội thẩm nhân dân
tòa

Thẩm phán - Chủ tọa phiên